

3				
...				

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Tính hợp lệ và đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</b>		
<b>1.1</b>	<b>Tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa phải tuân thủ theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021, với một số yêu cầu như sau:</li> <li>+ Đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế đối với nhà thầu là đơn vị sản xuất.</li> <li>+ Đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế đối với doanh nghiệp.</li> <li>+ Sản phẩm/hàng hóa đã thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B.</li> <li>+ Đã đăng ký lưu hành đối với trang thiết bị y tế thuộc loại C, D.</li> <li>+ Hàng hóa được công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y Tế, nhà thầu phải cam kết trong đó chịu trách nhiệm về hàng hóa được công khai giá, phải đúng chủng loại, còn hiệu lực.</li> <li>- Cam kết hàng hóa mới 100%.</li> </ul>	Đạt	
	- Không có tài liệu chứng minh đáp ứng nội dung trên	Không đạt	
<b>1.2</b>	<b>Đặc tính, thông số kỹ thuật, số lượng của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Mục 1 Chương V của E-HSMT.</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, số lượng của hàng hóa phù hợp, đáp ứng yêu cầu.</li> <li>- Có lập bảng so sánh thông số kỹ thuật của tất cả hàng hóa dự thầu.</li> <li>- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</li> </ul>	Đạt	

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, số lượng của hàng hóa không phù hợp hoặc không đáp ứng yêu cầu.</li> <li>- Không có lập bảng so sánh thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu.</li> <li>- Không có tài liệu chứng minh về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</li> </ul>	Không đạt.	
<b>2</b>	<b>Kế hoạch tổ chức cung cấp hàng hóa và biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ</b>		
	- Có trình bày kế hoạch tổ chức cung cấp hàng hóa và biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ.	Đạt	
	- Không có trình bày kế hoạch tổ chức cung cấp hàng hóa và biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ.	Không đạt	
<b>3</b>	<b>Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
	- Có cam kết thời gian giao hàng $\leq 48$ giờ kể từ khi tiếp nhận đơn hàng hoặc nhận được thông báo yêu cầu cung cấp của Bệnh viện	Đạt	
	- Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng thời gian giao hàng $> 48$ giờ kể từ khi tiếp nhận đơn hàng hoặc nhận được thông báo yêu cầu cung cấp của Bệnh viện	Không đạt	
<b>4</b>	<b>Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường</b>		
	- Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý và không tác động đến với môi trường	Đạt	
	- Không có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý và không tác động đến với môi trường	Không đạt	
<b>5</b>	<b>Hạn sử dụng</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cam kết hạn sử dụng của hàng hóa theo nội dung sau:  <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <math>\geq 12</math> tháng đối với hàng hóa có hạn dùng trên 24 tháng.</li> <li>+ <math>\geq 6</math> tháng đối với hàng hóa có hạn dùng 12 – 24 tháng.</li> <li>+ <math>\geq 3</math> tháng đối với hàng hóa có hạn dùng 6 – 12 tháng.</li> <li>+ <math>\geq 2</math> tháng đối với hàng hóa có hạn dùng 3 – 6 tháng.</li> <li>+ <math>\geq 1</math> tháng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 3 tháng kể từ thời điểm giao hàng.</li> </ul> </li> <li>- Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng hạn sử dụng của hàng hóa tham dự thầu không đáp ứng đủ các yêu cầu trên</li> </ul>	Đạt	
	- Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng hạn sử dụng của hàng hóa tham dự thầu không đáp ứng đủ các yêu cầu trên	Không đạt	
<b>6</b>	<b>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng tương tự của nhà thầu trong vòng 3 năm trở lại đây theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP gồm:</b> a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan; c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do.		

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Ghi chú
	Nhà thầu cam kết không vi phạm các nội dung “a”, “b” và “c” theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt	
	Nhà thầu không cam kết hoặc có cam kết nhưng có bằng chứng vi phạm một trong các nội dung “a”, “b” và “c” theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt	
<b>Kết luận</b>	<b>Tất cả các tiêu chuẩn nêu trên được đánh giá là đạt.</b>	<b>Đạt</b>	
	<b>Không đạt một trong các tiêu chuẩn nêu trên.</b>	<b>Không đạt</b>	

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn nêu trên được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn nào thì đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

*- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

*- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.